

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Lâm.

Bà Nguyễn Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hùng E, sinh năm 1969 (có mặt).

Cư trú tại: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Trần Tuyết M, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26/02/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hùng E trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Tuyết M chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, giữa ông bà tính tình không hợp nhau. Hiện tại ông bà đã sống ly thân hơn 10

năm. Nay tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài được nữa nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Tuyết M.

Về nuôi con chung: Gồm 02 người tên Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1993 và Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1999. Hiện hai người con của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 01/3/2018 bị đơn bà Trần Tuyết M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hùng E tự nguyện chung sống với nhau như vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc và ông bà đã sống ly thân được 10 năm. Nay ông Hùng E yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Về nuôi con chung: Bà và ông Hùng E có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1993 và Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1999. Hiện hai người con của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Tuyết M có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng E bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Tuyết M có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trần Tuyết M.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hùng E và bà Trần Tuyết M tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông Hùng E và bà M có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông Hùng E yêu cầu ly hôn, bà M đồng ý. Xét thấy: Việc ông Hùng E và bà M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì ông Nguyễn Hùng E và bà Trần Tuyết M không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 02 người tên Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1993 và Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1999. Hiện hai người con của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông

Nguyễn Hùng E phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Hùng E đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014083 ngày 26/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Hùng E và bà Trần Tuyết M là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hùng E phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Hùng E đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014083 ngày 26/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương

